

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày: 14 -3-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Bờ
Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thái Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐST-DS ngày 11/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-DS ngày 17/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
Địa chỉ trụ sở: Số 18, Trần Hữu Dực, khu đô thị mới Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: Ông Nguyễn Ngọc K, chức vụ: Giám đốc – Là đại diện ủy quyền theo quyết định số 2965/QĐ-NHNN-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: Ông Nguyễn Văn U, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, có mặt.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1975, vắng mặt;

2. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1976, vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Số 155/5, ấp BT, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn văn N, sinh năm 1988, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1989 (vợ ông Nhiều), vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thị Trúc T, sinh năm 2006 (con ông Nhiều), vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ U1, sinh năm 2012 (con ông Nhiều), vắng mặt;

5. Bà Lê Thị H, sinh năm 1970, vắng mặt;

6. Ông Ngô Văn Tr, sinh năm 1972 (chồng bà Hường), vắng mặt;

7. Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1995 (con bà Hường), vắng mặt;

8. Ngô Hợp T2, sinh năm 1997 (con bà Hường), vắng mặt;

9. Ngô Nhựt T3, sinh năm 2002 (con bà Hường), vắng mặt;

10. Ngô Thị Hợp T4, sinh năm 2007 (con bà Hường), vắng mặt;

11. Ngô Đăng Kh, sinh năm 2017 (cháu bà Hường), vắng mặt;

12. Ông Đoàn Văn S, vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: ấp BT, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà P và ông L có ký kết hợp đồng tín dụng số 6708-LAV-201901786 ngày 18/7/2019 để vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay mua bán gạch, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất: áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh.

Khi vay ông L, bà P có thể chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp diện tích: 533m² tọa lạc tại ấp BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Khi đến hạn thanh toán dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà P, ông L vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng yêu cầu bà P, ông L có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền: 402.061.302 đồng, trong đó tiền gốc: 350.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 42.086.302 đồng, lãi quá hạn 9.975.000 tạm tính đến hết ngày 23/02/2021.

Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 39/2018/HĐTC-BM ngày 12/7/2018 để đảm bảo việc thi hành án. Nếu bà P và ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý, phát mãi tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 39/2018/HĐTC-BM ngày 12/7/2018 để thu hồi nợ.

Thời điểm làm hồ sơ cho vay, phía ngân hàng có tiến hành thẩm định đối với tài sản thế chấp, theo cán bộ thẩm định báo lại là diện tích đất thế chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất trống, không có các căn nhà của những người liên quan.

Tuy nhiên, ngân hàng không có lập biên bản thẩm định, ngân hàng chỉ có biên bản xác định giá trị tài sản đảm bảo để xác định định mức cho vay.

Về ý kiến xin xoá lãi, trả dần của ông L, bà P phía ngân hàng không đồng ý. Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, về việc trả dần hay xử lý tài sản như thế nào thì đến giai đoạn thi hành án xử lý.

Về chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật.

- Theo tự khai ngày 16/11/2021 và trong quá trình giải quyết, bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Ngô Văn L trình bày:

Ông bà thừa nhận có ký kết hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp như ngân hàng trình bày. Do làm ăn thất bại và nhà đất bị sạt lở nên ông bà mới mất khả năng thanh toán cho phía ngân hàng.

Nay với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thì ông bà thừa nhận còn nợ vốn vay là 350.000.000 đồng và tiền lãi như ngân hàng trình bày, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện ông bà đang kêu bán nền nhà để trả nợ cho ngân hàng. Do đó ông bà xin ngân hàng xoá lãi và cho trả dần vốn vay 350.000.000 đồng với phương thức 20.000.000 đồng/ quý, bắt đầu trả vào tháng 3/2022AL cho đến khi hết số tiền vốn vay 350.000.000 đồng.

Về hợp đồng thế chấp vào thời điểm thế chấp cán bộ ngân hàng có đến xem đất thế chấp nhưng không thể lập biên bản thẩm định, lúc này trên đất thế chấp đã tồn tại nhà của những người liên quan như biên bản thẩm định của Tòa án thể hiện.

Nay bà xin ngân hàng cho ông bà thời gian để trả nợ, không thể xử lý tài sản thế chấp (kê biên bán đất thế chấp) được do trên đất có nhiều nhà của người liên quan. Những người liên quan hiện không có ý kiến hay yêu cầu gì, để cho ông bà có thời gian xử lý nợ với bên ngân hàng.

Về chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng tổng số tiền là 454.304.795 đồng (bốn trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/3/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản

bảo đảm để thu hồi nợ. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án thì cần rút kinh nghiệm.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng tổng số tiền là 454.304.795 đồng (bốn trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/3/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Án phí và chi phí tố tụng: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Ngô Văn L, bà Nguyễn Thị Ngọc P cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các ông bà là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu ông Ngô Văn L, bà Nguyễn Thị Ngọc P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 454.304.795 đồng (bốn trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/3/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của ông L, bà P, đã có đủ cơ sở xác định giữa ông L, bà P và ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Châu Phú, An Giang có xác lập hợp đồng tín dụng. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo điều 5 của hợp đồng tín dụng số 6708-LAV-201901786 ngày 18/7/2019 đối với ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện thì ông L và bà P đều thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện, đồng ý cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông L và bà P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền: 454.304.795 đồng (bốn trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng), trong đó vốn vay 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi 104. 304.795 đồng (một trăm lẻ bốn triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng). Ông L, bà P cùng có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 14/3/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.4] Về hợp đồng thế chấp: Qua thẩm định tại chỗ, trên quyền sử dụng đất thế chấp có 03 căn nhà gồm có ông N, bà L, cháu N1, cháu U1, ông Tr, bà H, anh T1, chị T2, cháu T3, cháu T4, cháu K, ông S đang quản lý sử dụng. Toà án đã đưa các ông bà trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời ra thông báo yêu cầu các ông bà cung cấp tự khai, đơn yêu cầu độc lập (nếu có) cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên, các ông bà vẫn vắng mặt không tham gia hoà giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến xem như tự từ bỏ quyền lợi bản thân.

[2.5] Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp của ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 39/2018/HĐTC-BM ngày 12/7/2018 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 12/7/2018. Việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, việc tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 39/2018/HĐTC-BM ngày 12/7/2018 là phù hợp để đảm bảo cho việc thi hành án. Trong trường hợp ông L, bà P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm đối với hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

[2.6] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông L, bà P cùng phải chịu 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ, do ngân hàng đã tạm ứng do đó nay ông L, bà P có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó ông L và bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho ngân hàng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Ngô Văn L, bà Nguyễn Thị Ngọc P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền: 454.304.795 đồng (bốn trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng), trong đó vốn vay 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi 104. 304.795 đồng (một trăm lẻ bốn triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Ông Ngô Văn L, bà Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ liên đới tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 6708-LAV-201901786 ngày 18/7/2019 tính từ ngày 14/3/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng.

Nếu ông Ngô Văn L, bà Nguyễn Thị Ngọc P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 39/2018/HĐTC-BM ngày 12/7/2018 để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông L, bà P có nghĩa vụ trả 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 22.172.00 đồng (hai mươi hai triệu, một trăm bảy mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 10.041.226 đồng (mười triệu, không trăm bốn mươi một ngàn, hai trăm hai mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003174 ngày 03/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh AG;*
- *VKSND.Châu Phú;*
- *Chi cục THADS Châu Phú;*
- *Văn phòng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ ./.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương